

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST

Ngày: 19-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **101/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/6/1980 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Có vợ là Tạ Thị M, sinh năm 1983 và có 03 con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 11/9/2008, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 81/2008/HSST.

Ngày 04/11/2010, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt 08 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản” theo Bản án số 04/2010/HSST. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai Bản án số 81/2008/HSST và Bản án số 04/2010/HSST là 20 tháng 04 ngày tù.

Ngày 05/11/2015, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt 20 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 02/2015/HSST. Lê Văn T kháng cáo, ngày 12/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm, tại Bản án số 17/2016/HSPT giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Bị cáo đã chấp hành xong bản án cuối cùng vào ngày 29/4/2017 và đã được xóa án tích đối với các bản án nêu trên.

Ngày 14/6/2017, Lê Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số 04/QĐ- XPHC của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh L về hành vi “Đổ chất thải rắn ra môi trường”. Bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã hết thời gian được coi là có tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 14 giờ 05 phút ngày 14/4/2021, đến ngày 22/4/2021, bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/4/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1954; Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2021, bị cáo Lê Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 25T2 - 06161 của bố đẻ là ông Lê Văn Th, trú tại Khu 7, thị trấn T, huyện T để đi tìm mua trâu về bán. T điều khiển xe mô tô đi huyện Than Uyên sang xã Lao Chải, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái tìm mua trâu nhưng không mua được. Sau đó, T quay về huyện Than Uyên và điều khiển xe mô tô đến bản Nà Phái, xã Phúc Than mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Nà Phái, xã Phúc Than, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và hỏi mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Quá trình mua bán, chỉ có T và người đàn ông đó biết. Mua được Heroine, T cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày, Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô trên đường thuộc địa phận bản Đông, xã Mường

Than, huyện Than Uyên thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Lê Văn T là 01 gói Heroine có khối lượng 0,32 gam và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 25T2 - 06161. Ngay sau đó, lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an huyện Than Uyên đã thông báo bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người bị bắt, vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 22/4/2021, Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định Tư pháp số 62/KLGD ngày 15/4/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lê Văn T có khối lượng 0,32 gam*. Tại bản Kết luận giám định số 296/GĐ-KTHS ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 (Một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 25T1-061.61 Cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Văn T trong quá trình bắt quả tang. Căn cứ đơn đề nghị của ông Lê Văn Th, sinh năm 1954, trú tại khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L là bố đẻ của Lê Văn T với nội dung chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông Lê Văn T và khi mượn xe mô tô Lê Văn T không nói cho ông Thời biết việc dùng xe đi mua ma túy để sử dụng. Xét đề nghị của ông Thời là có căn cứ, việc trả lại chiếc xe mô tô không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1-061.61 cho ông Lê Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,27 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ hình sự** (từ hồi 14 giờ 05 phút ngày 14/4/2021 đến hồi 14 giờ 05 phút ngày 23/4/2021). Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,27 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14/4/2021, tại bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Lê Văn T đã mua

trái phép 01 gói Heroine với 100.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, mục đích để sử dụng. Mua được Heroine, T cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc trên người không cho ai biết. Hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày, tại bản Đông, xã Mường Than huyện Than Uyên, Lê Văn T bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an huyện Than Uyên phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,32 gam. Ngày 22/4/2021, Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine, mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì nghiện ma túy bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T sinh ra tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, trưởng thành kết hôn với chị Tạ Thị Mận và có 03 con. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó lao động, sản xuất, nuôi dạy con cái mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2008, 2010, 2015 bị cáo đã bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, mặc dù các bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên

bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,27 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lê Văn T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lê Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lê Văn Thời, khi cho bị cáo Lê Văn T mượn xe mô tô ông Thời không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện đi mua Heroine để sử dụng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông Lê Văn Thời là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù. **Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ hình sự** (từ hồi 14 giờ 05 phút ngày 14/4/2021 đến hồi 14 giờ 05 phút ngày 23/4/2021). Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,27 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Quàng Thị Phương